

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7 NĂM 2022

1. Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực ngày 20/7/2022

Thông tư này quy định vị trí, chức năng của Phòng Tài chính – Kế hoạch trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư tại Điều 3, cụ thể như sau:

“1. Phòng Tài chính – Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về quy hoạch trên địa bàn huyện; kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.”

Toàn văn Thông tư:

<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205768&classid=1>

2. Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục có hiệu lực ngày 08/7/2022

Điều 4 Thông tư này quy định nhiệm vụ của công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm đối với các cấp học, cụ thể như sau:

“ 1. Định hướng nghề nghiệp đối với cấp tiểu học:

a) Giáo dục học sinh nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha, mẹ, người thân, các nghề truyền thống của địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản.

b) Giáo dục học sinh hình thành các kỹ năng nhận thức, quản lý, khám phá bản thân, quản lý tài chính, kỹ năng giao tiếp.

c) Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu cho học sinh.

2. Định hướng nghề nghiệp, việc làm đối với cấp trung học cơ sở

a) Giáo dục học sinh có ý thức, thái độ tích cực về lao động, nghề nghiệp, việc làm; hướng dẫn học sinh khám phá sở thích, năng lực, sở trường, nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân.

b) Giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng xã hội, quản lý thời gian, ứng phó với căng thẳng, khủng hoảng, hợp tác và chia sẻ.

c) Tạo môi trường, tổ chức cho học sinh làm quen, trải nghiệm thực tế một số nghề nghiệp, việc làm cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

d) Tư vấn, định hướng và bồi dưỡng kiến thức về nghề nghiệp, việc làm cho học sinh phù hợp với các ngành, nghề dự kiến lựa chọn.

đ) Cung cấp cho học sinh các thông tin, học liệu, tài liệu liên quan đến công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm.”

Toàn văn Thông tư:

<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/05/07-bgddt.signed.pdf>

3. Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 16/5/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông Quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và truyền thông có hiệu lực ngày 01/7/2022

Điều 4 Thông tư này quy định nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, cụ thể như sau:

“1. Việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 có tích hợp chức năng của sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa được tích hợp.

3. Sản phẩm hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc đối tượng áp dụng của hai hay nhiều quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật đó.

4. Trong trường hợp có quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy khác với Thông tư này thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

5. Trong trường hợp có quy chuẩn kỹ thuật mới sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thì áp dụng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật mới.”

Toàn văn Thông tư:

<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/05/02-btttt.signed.pdf>

4. Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực ngày 01/7/2022

Điều 3 Quyết định này quy định mức lương tối thiểu, cụ thể như sau:

“ 1. Quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng Đơn vị (đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ Đơn vị (đồng/giờ)
Vùng I	4.680.000	22.500
Vùng II	4.160.000	20.000
Vùng III	3.640.000	17.500
Vùng IV	3.250.000	15.600

2. Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động như sau:

a) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định với địa bàn đó.

b) Người sử dụng lao động có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

c) Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất nằm trên địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.

d) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia tách thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia tách cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

đ) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn là thành phố trực thuộc tỉnh được thành lập mới từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn thuộc vùng IV thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn thành phố trực thuộc tỉnh còn lại tại Khoản 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

Toàn văn Quyết định:

<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205950&classid=1>

5. Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 28/6/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực ngày 25/6/2022

Thông tư này quy định về hỗ trợ phát phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể tại Điều 12 Thông tư này quy định về đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp như sau:

Hỗ trợ đào tạo trực tiếp quy định tại Khoản 1, 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP thực hiện theo các quy định sau:

T	Khóa đào tạo	Chuyên đề đào tạo	Thời lượng đào tạo	Đối tượng học viên	Số học viên tối thiểu/khóa	Tổ chức đào tạo
1	Khởi sự kinh doanh	Mục 1 Phụ lục 3.1	Từ 01 đến 02 ngày; đối với lớp 02 ngày có thể bố trí tối đa 40% thời lượng để học viên	Người lao động; người quản lý các bộ phận chuyên môn; người quản lý, điều hành của DNNVV. Trong đó DNNVV là doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh hoặc DNNVV mới thành lập trong thời gian 05	30 học viên	Mục 3 Phụ lục 3.2

			thực hành (nếu cần)	năm tính đến năm tổ chức khóa đào tạo		
2	Quản trị doanh nghiệp cơ bản	Mục 2 Phụ lục 3.1.	Từ 02 đến 05 ngày; đôi với lớp từ 03 ngày trở lên có thể bố trí tối đa 40% thời lượng để học viên thực hành (nếu cần)	Người lao động, người quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý điều hành của DNNVV	30	Mục 2 Phụ lục 3.2
3	Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu	Mục 3 Phụ lục 3.1	Từ 05 đến 28 ngày (có thể không liên tục). Trong đó có thể bố trí tối đa	Người quản lý các bộ phận chuyên môn; người quản lý điều hành của DNNVV	20	Mục 1 Phụ lục 3.2
4	Đào tạo tại DNNV V	Mục 4 Phụ lục 3.1	tối đa 40% thời lượng để học viên thực hành (nếu cần)	Người lao động; người quản lý các bộ phận chuyên môn; người quản lý, điều hành của DNNVV	10	Mục 4 Phụ lục 3.2

Toàn văn Thông tư:

<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/05/06-bkhd.t.signed.pdf>

6. Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non có hiệu lực ngày 22/7/2022

Điều 5 Quy định kèm theo Thông tư này quy định đối tượng, điều kiện dự tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non, cụ thể như sau:

“ 1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng của nước ngoài công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;

b) Có sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, cơ sở đào tạo có thể quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh nhưng phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, cơ sở đào tạo thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký sự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.”

Toàn văn Thông tư:

https://bientap.vbpl.vn//FileData/TW/Lists/vbpc/Attachments/154415/VanBanGoc_08.2022-tt.bgddt.signed.pdf